

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 11B12
KHỐI A0 (TOÁN - LÝ - HÓA)

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	HL	HK	TLH	LỚP CŨ
01	11B12	B12-01	Trần Khánh An	8.30	Giỏi	Tốt	25.7	C05-01
02	11B12	B12-02	Đặng Quỳnh Anh	9.10	Giỏi	Tốt	26.2	C04-02
03	11B12	B12-03	Nguyễn Thị Mỹ Anh	8.70	Giỏi	Tốt	25.6	C01-03
04	11B12	B12-04	Nguyễn Đăng Dũng	8.50	Khá	Tốt	24.9	C01-08
05	11B12	B12-05	Dư Nguyễn Hoàng Duy	8.50	Khá	Tốt	27.4	C12-06
06	11B12	B12-06	Nguyễn Phúc Hậu	7.70	Khá	Tốt	25.4	C05-14
07	11B12	B12-07	Dương Mỹ Hoà	8.90	Khá	Tốt	26.2	C02-11
08	11B12	B12-08	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	9.00	Giỏi	Tốt	26.4	C11-09
09	11B12	B12-09	Dư Thái Hồng	8.90	Giỏi	Tốt	25.3	C08-15
10	11B12	B12-10	Trần Thiện Huy	8.80	Giỏi	Tốt	26	C02-14
11	11B12	B12-11	Nguyễn Thành Khang	9.20	Giỏi	Tốt	27.4	C03-20
12	11B12	B12-12	Phan Quốc Khánh	8.80	Giỏi	Tốt	26.2	C01-13
13	11B12	B12-13	Hoàng Lê Đăng Khoa	8.50	Giỏi	Tốt	25.5	C07-18
14	11B12	B12-14	Đinh Tấn Kiệt	9.10	Giỏi	Tốt	28.2	C01-14
15	11B12	B12-15	Đoàn Thị Cẩm Ly	8.90	Giỏi	Tốt	26.1	C02-18
16	11B12	B12-16	Võ Anh Minh	8.70	Giỏi	Tốt	26.1	C09-19
17	11B12	B12-17	Quách Kim Mỹ	8.60	Giỏi	Tốt	25.1	C01-20
18	11B12	B12-18	Phùng Thị Kim Ngân	8.70	Giỏi	Tốt	26	C02-21
19	11B12	B12-19	Lê Phan Văn Nghĩa	8.80	Giỏi	Tốt	26.6	C13-20
20	11B12	B12-20	Lê Văn Nhân	8.70	Giỏi	Tốt	25.6	C11-21
21	11B12	B12-21	Võ Thành Nhân	8.00	Khá	Tốt	25.3	C04-26
22	11B12	B12-22	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	9.00	Giỏi	Tốt	26.8	C12-28
23	11B12	B12-23	Nguyễn Phan Thảo Nhi	8.70	Giỏi	Tốt	26.2	C03-28
24	11B12	B12-24	Nguyễn Trần Yến Như	9.00	Giỏi	Tốt	25.8	C01-28
25	11B12	B12-25	Nguyễn Hồng Nhung	9.00	Giỏi	Tốt	26.6	C13-22
26	11B12	B12-26	Nguyễn Thị Hằng Ny	8.90	Giỏi	Tốt	25.8	C05-28
27	11B12	B12-27	Huỳnh Đình Long Phi	8.70	Giỏi	Tốt	25.7	C02-31
28	11B12	B12-28	Nguyễn Danh Phú	9.40	Giỏi	Tốt	28.4	C01-29
29	11B12	B12-29	Nguyễn Thị Thu Phương	8.30	Giỏi	Tốt	25.4	C15-22
30	11B12	B12-30	Nguyễn Khương Tấn Tài	8.60	Khá	Tốt	25.2	C05-32
31	11B12	B12-31	Nguyễn Thị Thanh Thảo	9.00	Giỏi	Tốt	26.9	C01-34
32	11B12	B12-32	Bùi Lê Thanh Thảo	8.70	Giỏi	Tốt	25.4	C01-33
33	11B12	B12-33	Cao Hoàng Thông	8.90	Giỏi	Tốt	26.3	C13-30
34	11B12	B12-34	Ngô Đặng Anh Thư	8.80	Giỏi	Tốt	25.9	C01-36
35	11B12	B12-35	Trần Nguyễn Hào Tín	8.20	Giỏi	Tốt	27.5	C14-36
36	11B12	B12-36	Trương Thế Toàn	8.70	Giỏi	Tốt	26.1	C07-38
37	11B12	B12-37	Trần Thái Toàn	8.30	Khá	Tốt	25.9	C05-43
38	11B12	B12-38	Đinh Nguyễn Ngọc Thanh Trang	8.90	Giỏi	Tốt	25.6	C12-36
39	11B12	B12-39	Nguyễn Quốc Trung	9.00	Giỏi	Tốt	26.5	C04-44
40	11B12	B12-40	Trương Anh Tú	8.70	Giỏi	Tốt	27.5	C02-41
41	11B12	B12-41	Lê Thanh Tuấn	8.80	Giỏi	Tốt	26.9	C15-36
42	11B12	B12-42	Võ Hoàng Thảo Vy	9.20	Giỏi	Tốt	27.6	C01-46
43	11B12	B12-43	Đinh Ngọc Tường Vy	9.00	Giỏi	Tốt	26.7	C09-41
44	11B12	B12-44	Trần Ngọc Trường Vy	8.50	Giỏi	Tốt	25.5	C14-41
45	11B12	B12-45	Phạm Hoàng Hải Yến	8.80	Giỏi	Tốt	26.4	C09-44